

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh
khối Trung cấp Khóa 10, 45, 60 học kỳ II, năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định 79/QĐ-CĐSL ngày 16/01/2024 của trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy định về Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định 499/QĐ-CĐSL ngày 04/6/2024 của trường Cao đẳng Sơn La về việc Kiện toàn Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên năm học 2023-2024;

Căn cứ Biên bản số 141/BB-HĐHBKKHT ngày 28/11/2024 của Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập về việc họp xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh khối Trung cấp Khóa 10, 41, 43, 44, 45, 60, học kỳ II, năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh khối Trung cấp Khóa 10, 45, 60, học kỳ II, năm học 2023-2024 của trường Cao đẳng Sơn La cho 49 học sinh (có danh sách kèm theo).

Trong đó:

- + 03 sinh viên đạt loại Xuất sắc, học bổng: 1.190.000 đồng/tháng/học sinh.
- + 18 học sinh đạt loại Giỏi, học bổng: 1.040.000 đồng/tháng/học sinh
- + 23 học sinh đạt loại Giỏi, học bổng: 880.000 đồng/tháng/học sinh.
- + 02 học sinh đạt loại Khá, học bổng: 940.000 đồng/tháng/học sinh.
- + 03 học sinh đạt loại Khá, học bổng: 780.000 đồng/tháng/học sinh

Điều 2: Học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1, Quyết định này được hưởng 05 tháng/học kỳ. Nguồn kinh phí học bổng khuyến khích học tập được trích từ nguồn thu sự nghiệp.

Điều 3: Trưởng các phòng: Đào tạo; Kế hoạch - Tài chính; Công tác học sinh, sinh viên; Trưởng các Khoa và học sinh, sinh viên có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (Chỉ đạo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu VT, P.HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
KHỐI TRUNG CẤP K10, K45 HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /12/2024 của trường Cao đẳng Sơn La)

T T	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	HỌC KỲ	KQHT		KQRL		Mức HB	Khoa	Mức HB 1 tháng	Số tháng/ học kỳ	Số tiền HB 5 tháng
							TBC	XL	Điểm	XL					
1	Vi Thị Như	Quỳnh	22/12/2003	Nữ	TC Pháp luật K10A, B2	IV	9	XS	91	XS	HB XS	Luật Nội vụ	1,190,000	05	5,950,000
2	Trần Thị	Hằng	10/10/1992	Nữ	TC Pháp luật K10A, B2	VI	9	XS	91	XS	HB XS	Luật Nội vụ	1,190,000	05	5,950,000
3	Sộng A	Pó	04/08/2007	Nam	TC QLVH K45A	VI	8	Giỏi	80	Tốt	HB Giỏi	VH -DL	1,040,000	05	5,200,000
4	Lù Tiên	Thành	12/13/2007	Nam	TC HDDL K45A	VI	8.2	Giỏi	83	Tốt	HB Giỏi	VH -DL	880,000	05	4,400,000

Danh sách này có 04 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
KHỐI TRUNG CẤP K60 HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSL ngày /12/2024 của trường Cao đẳng Sơn La)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI	LỚP	HỌC KỲ	KQ HT		KQ RL		Mức HB	Khoa	Mức HB 1 tháng	Số tháng/ học kỳ	Số tiền HB 5 tháng
							TBC	XL	Điểm	XL					
1	Lò Thanh	Hoa	19/12/2008	Nữ	TC BVMT ĐT K60A - TC	II	8.12	Giỏi	89	Tốt	HB Giỏi	KTCN	1,040,000	05	5,200,000
2	Hoàng Thị Thu	Hà	18/05/2007	Nữ	TC CNTY K60B - QN	II	8.03	Giỏi	88	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
3	Mao Thị	Thanh	06/07/2008	Nữ	TC CNTY K60B - QN	II	8.08	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
4	Đieu Chính	Trường	12/04/2008	Nam	TC CNTY K60B - QN	II	7.71	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
5	Giàng Gậu	Dia	13/01/2008	Nữ	TC CTXH K60B - SC	II	8.08	Giỏi	87	Tốt	HB giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
6	Hạng A	Dựa	31/12/2007	Nam	TC CTXH K60B - SC	II	8.1	Giỏi	89	Tốt	HB giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
7	Vừ A	Hiếu	15/06/2008	Nam	TC CTXH K60B - SC	II	8.01	Giỏi	88	Tốt	HB giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
8	Lò Văn	Duy	20/01/2008	Nam	TC Điện nước K60B - SM	II	7.58	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	KTCN	1,040,000	05	5,200,000
9	Cầm Văn	Nhật	30/12/2007	Nam	TC Điện nước K60B - SM	II	7.68	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	KTCN	1,040,000	05	5,200,000
10	Mùa A	Thành	16/04/2008	Nam	TC Điện nước K60B - SM	II	7.57	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	KTCN	1,040,000	05	5,200,000
11	Lèo Quốc	Triệu	16/02/2008	Nam	TC HCVP K60A	II	7.31	Khá	80	Tốt	HB Khá	Luật Nội vụ	780,000	05	3,900,000
12	Lường Thị	Linh	01/05/2007	Nữ	TC HDDL K60B - VH	II	8.15	XS	92	XS	HB XS	VH DL	1,190,000	05	5,950,000
13	Sùng A	Gạng	02/05/2008	Nam	TC Lâm sinh K60C - ML	II	7.47	Khá	76	Khá	HB Khá	Nông Lâm	780,000	05	3,900,000
14	Cà Thị	Khoan	05/08/2008	Nữ	TC Lâm sinh K60C - ML	II	7.13	Giỏi	80	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
15	Cứ A	Phong	03/04/2008	Nam	TC Lâm sinh K60C - ML	II	7.72	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
16	Lò Thị Hồng	Linh	30/10/2008	Nữ	TC NVBH K60B - QN	II	7.86	Giỏi	85	Tốt	HB Giỏi	Kinh tế	880,000	05	4,400,000
17	Giàng A	Mang	03/05/2008	Nam	TC NVBH K60B - QN	II	8.02	Giỏi	86	Tốt	HB Giỏi	Kinh tế	880,000	05	4,400,000
18	Cầm Thị Thu	Phương	04/12/2008	Nữ	TC NVBH K60B - QN	II	7.96	Giỏi	88	Tốt	HB Giỏi	Kinh tế	880,000	05	4,400,000
19	Bàn Thị Thu	Đông	05/09/2008	Nữ	TC PL về QLHCC K60A - MC	II	8.1	Giỏi	88	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
20	Lường Thị	Quyên	21/07/2007	Nữ	TC PL về QLHCC K60A - MC	II	8.08	Giỏi	89	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
21	Nguyễn Minh	Khôi	27/04/2007	Nam	TC PL về QLHC K60B - TC	II	8.35	Giỏi	91	XS	HB Giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
22	Lường Thị Thuý	Hồng	17/08/2008	Nữ	TC Quản lý ĐĐ K60A - PY	II	8.24	Giỏi	92	XS	HB Giỏi	Nông Lâm	1,040,000	05	5,200,000
23	Lò Thị	Dương	20/04/2008	Nữ	TC Quản trị khách sạn K60A	II	8.38	XS	83	Tốt	HB Giỏi	VH DL	1,040,000	05	5,200,000

24	Quàng Thị Mai	Thúy	19/12/2008	Nữ	TC Trồng trọt K60A	II	7.93	Giỏi	85	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
25	Giàng A	Chu	04/04/2008	Nam	TC VTHC K60A	II	7.96	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	880,000	05	4,400,000
26	Quàng Thị Kim	Nga	17/06/2008	Nữ	TC VTHC K60B - ML	II	7.82	Giỏi	85	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	880,000	05	4,400,000
27	Ly Rạng	Xo	16/02/2008	Nam	TC VTHC K60B - ML	II	8.02	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	880,000	05	4,400,000
28	Vàng A Páo	Chua	27/09/2007	Nam	TC Kế toán DN K60A - BY	II	7.49	Giỏi	84	Tốt	HB Giỏi	Kinh tế	880,000	05	4,400,000
29	Thào A	Hồ	28/09/2007	Nam	TC Kế toán DN K60A - BY	II	7.25	Giỏi	80	Tốt	HB Giỏi	Kinh tế	880,000	05	4,400,000
30	Sông Xuân	Mạnh	13/11/2007	Nam	TC Kế toán DN K60A - BY	II	7.26	Giỏi	80	Tốt	HB Giỏi	Kinh tế	880,000	05	4,400,000
31	Lường Gia	Hoàng	11/09/2007	Nam	TC Kế toán DN K60B - PY	II	7.29	Giỏi	80	Tốt	HB Giỏi	Kinh tế	880,000	05	4,400,000
32	Lường Xuân	Huệ	18/01/2007	Nữ	TC Lâm sinh K60A - MS	II	7.48	Giỏi	82	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
33	Lèo Thị Thảo	Vân	02/10/2007	Nữ	TC Lâm sinh K60A - MS	II	7.69	Giỏi	83	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
34	Vừ Vạ	Mền	10/02/2007	Nam	TC TT & BVTV K60A - YC	II	7.87	Giỏi	85	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
35	Vì Văn	Nam	07/10/2007	Nam	TC TT & BVTV K60A - YC	II	7.94	Giỏi	86	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
36	Quàng Thị	Nga	03/05/2007	Nữ	TC TT & BVTV K60A - YC	II	7.96	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
37	Lừ Trọng	Tuyên	26/11/2007	Nam	TC TT & BVTV K60A - YC	II	7.84	Giỏi	85	Tốt	HB Khá	Nông Lâm	780,000	05	3,900,000
38	Vì Văn	Xuân	18/04/2007	Nam	TC TT & BVTV K60A - YC	II	7.96	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Nông Lâm	880,000	05	4,400,000
39	Giàng A	Lừ	17/03/2001	Nam	TC HDDL K60A	II	8.7	Giỏi	82	Tốt	HB Giỏi	VH DL	1,040,000	05	5,200,000
40	Lường Thị	Oanh	29/12/2008	Nữ	TC Pháp luật K60A	II	8	Giỏi	87	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
41	Lò Thị	Thu	16/02/2007	Nữ	TC Pháp luật K60A	II	7.9	Khá	87	Tốt	HB Khá	Luật Nội vụ	940,000	05	4,700,000
42	Vừ A	Trư	11/12/2008	Nam	TC Pháp luật K60A	II	8	Giỏi	84	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
43	Giàng A	Hồ	18/02/2008	Nam	TC Pháp luật K60B	II	8.1	Giỏi	82	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
44	Sông Thị	Phua	05/02/2008	Nữ	TC Pháp luật K60B	II	8.2	Giỏi	82	Tốt	HB Giỏi	Luật Nội vụ	1,040,000	05	5,200,000
45	Lò Thị Thanh	Huyền	16/12/2008	Nam	TC Pháp luật K60C - MS	II	7.9	Khá	91	XS	HB Khá	Luật Nội vụ	940,000	05	4,700,000

Danh sách này có: 45 học sinh